

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Số 39/2020



BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM



Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020

02



Hà Nội: Điều tra xã hội học xác định Chỉ số đánh giá kết quả CCHC

18



Đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành thông minh: Nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số

35



Những vấn đề đặt ra trong Nghị quyết 68 của Chính phủ

43

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Bà Trần Thị Kim Hoa
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trung Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 02353.833.199

Email: cchcquangnam@gmail.com

Website: cchc.quangnam.gov.vn



1/ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020

Thông cáo báo chí của VPCP về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020.



Thủ tướng phát biểu khai mạc phiên họp

Ngày 2/10, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2020.

Trước khi bắt đầu phiên họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tặng hoa, phát biểu chúc mừng đồng chí Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được Bộ Chính trị điều động, phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và được HĐND bầu, được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn để giữ chức Chủ tịch UBND TP. Hà Nội.

Thủ tướng đánh giá, với quá trình

công tác trên nhiều cương vị khác nhau, đồng chí Chu Ngọc Anh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã giao phó. Trong nhiệm kỳ này, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng trong chỉ đạo, đôn đốc, triển khai các nhiệm vụ của Bộ đạt kết quả tốt, nhất là trong đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam duy trì xếp hạng cao, năm 2020 ở vị trí 42/131 quốc gia và vùng lãnh thổ, đứng đầu nhóm 29 nền kinh tế cùng mức thu nhập).

“Thay mặt Chính phủ, tôi đánh giá cao, biểu dương sự cố gắng của đồng chí Chu Ngọc Anh và tin tưởng rằng, với kinh nghiệm công tác, đồng chí sẽ nỗ lực hết mình để xây dựng Thủ đô của chúng ta xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của đất nước”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu.

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận các nội dung: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2020; công tác chuẩn



bị cho kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; đề xuất việc xem xét các khoản đóng góp, ủng hộ trong các hoạt động chống dịch COVID-19 là chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020; báo cáo về vướng mắc trong thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các địa phương phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; việc lắp đặt các trạm BTS của doanh nghiệp viễn thông di động trên tài sản công; việc kéo dài thời gian thí điểm Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại Thành phố Hà Nội...

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, Phiên họp có ý nghĩa quan trọng khi chúng ta đã đi qua 3/4 chặng đường năm 2020, từ đó có thể đánh giá về cơ bản kết quả cả năm 2020 và chuẩn bị cho kế hoạch 2021.

Tình hình kinh tế - xã hội tháng

9 và 9 tháng năm 2020 ngày càng tốt hơn. Chúng ta đã ngăn chặn có hiệu quả dịch COVID-19, đến nay, đã 30 ngày không có ca nhiễm mới trong cộng đồng. Quý III có sự tăng trưởng tốt hơn, đặc biệt các ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, công thương, tài chính, ngân hàng, các lĩnh vực xã hội có xu hướng phục hồi mạnh mẽ, rõ nét, tạo tiền đề cho quý IV và cả năm 2020. Tăng trưởng quý III đạt 2,62% là cơ sở để nhận định rằng chúng ta có thể đạt tăng trưởng dương trong năm 2020 và đây là cố gắng rất lớn trong bối cảnh các nước ASEAN đều tăng trưởng âm.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của đất nước trong tháng 9, trong đó có kỷ niệm 75 năm Quốc khánh 2/9. Nhiều địa phương tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ, tổ chức tốt Đại hội Thi đua yêu nước.

“Có thể khẳng định, mục tiêu kép đã được tổ chức triển khai thực hiện hết sức nghiêm túc và đạt kết quả tốt”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu.

Tuy nhiên, Thủ tướng cũng cho rằng, bên cạnh những kết quả đạt



được, nhiều lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn như: Dịch vụ, hàng không, vận tải, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng trưởng còn ở mức thấp so với tiềm năng và kỳ vọng... Thủ tướng đề nghị các thành viên Chính phủ thảo luận thẳng thắn, đóng góp ý kiến để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, bất cập, yếu kém còn tồn tại nhằm đạt kết quả tốt nhất trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong quý IV/2020, chuẩn bị đà cho triển khai kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch COVID-19, Thủ tướng nhấn mạnh tinh thần “cần tự lực, tự cường mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển đất nước”.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Chính phủ thống nhất cho rằng, nhìn lại 3/4 chặng đường đã qua của năm 2020, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song tăng trưởng kinh tế quý III (2,62%) và 9 tháng năm 2020 (2,12%) dù ở mức thấp nhất trong một thập kỷ qua nhưng đây là nỗ lực rất lớn đáng ghi nhận khi cả nước đang căng mình chống dịch COVID-19 và là mức

tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong 9 tháng năm 2020, kinh tế vĩ mô giữ được ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân 9 tháng tăng 3,85% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công tháng 9 và 9 tháng đều đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện quý III/2020 tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên thế giới làm đứt gãy thương mại quốc tế, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng dương. Tính chung 9 tháng, xuất khẩu tăng 4,2%; có tới 30 mặt hàng xuất khẩu đạt hơn 1 tỷ USD, 5 mặt hàng xuất khẩu đạt hơn 10 tỷ USD. Xuất siêu đạt kỷ lục, gần 17 tỷ USD. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Các thành viên Chính phủ cho rằng, những kết quả đạt được là hết sức tích cực, song lạc quan nhưng không



chủ quan, khối lượng công việc cần làm trong tháng 10, quý IV/2020 và thời gian tới vẫn còn rất lớn. Chúng ta phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi các cấp, các ngành cần nỗ lực vượt qua để có thể đạt các chỉ tiêu đề ra ở mức cao nhất.

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ đóng góp nhiều ý kiến, đề xuất về các giải pháp nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; kiểm soát tốt lạm phát; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; kích thích mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế trên các ngành, lĩnh vực gắn liền với thực hiện hiệu quả, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe và đời sống cho người dân...

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của các thành viên Chính phủ và các đại biểu tham dự, kết luận phiên họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những điểm sáng, những kết quả tích cực đạt được về phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và quý III/2020, trong đó trước hết là việc dịch COVID-19

nhẹ nhàng được kiểm soát, tạo điều kiện sớm khôi phục kinh tế. Hai đợt bùng phát bệnh vào tháng 3 và tháng 7 đã gây ảnh hưởng lớn nhưng nước ta đã kiểm soát thành công, thực hiện thắng lợi mục tiêu kép, đặc biệt là tháng 9 có sự tăng trưởng cao hơn, cho thấy thực tế nền kinh tế nước ta đã đi qua đáy trong quý II và đang phục hồi theo hình chữ V. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh các nước ASEAN và các đối tác lớn đều tăng trưởng âm, chuỗi cung ứng trên thế giới bị đứt gãy.

Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn tiếp tục được bảo đảm, tỷ giá hối đoái, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng nhanh. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng tích cực, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng chung. Nông nghiệp, nông thôn đã phát huy vai trò bệ đỡ cho an ninh lương thực quốc gia.

Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, tốc độ tăng vốn thực hiện từ Ngân hàng Nhà nước trong tháng 9 và 9 tháng năm 2020 đạt mức cao nhất trong 5 năm qua với tổng mức thực hiện 9 tháng đạt hơn 300 nghìn tỷ đồng, đã giải ngân hơn



60% kế hoạch năm.

Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, góp phần hạ mặt bằng lãi suất, hỗ trợ nền kinh tế. Trong 9 tháng, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần hạ lãi suất điều hành. Đây là một biện pháp kích thích nền kinh tế.

Các lĩnh vực xã hội được chú trọng. Trong tháng 9 và quý III/2020 không có địa phương nào người dân bị thiếu đói. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt kết quả tích cực; hình ảnh, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

“Những nỗ lực và kết quả đó tạo thêm niềm tin cho nhân dân, củng cố sự vững mạnh của hệ thống chính trị, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, là nhân tố tích cực bảo đảm sự thành công của Đại hội Đảng của nhiều tỉnh, thành phố, hướng tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu.

Theo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Việt Nam là nước tăng trưởng dương duy nhất ở khu vực ASEAN, nằm trong số ít nước tăng trưởng dương trên thế giới. Điều này cho

thấy, công tác chỉ đạo, điều hành đã đi đúng hướng, đồng thời với nhiệm vụ bảo đảm sức khỏe của nhân dân thì đẩy mạnh phát triển kinh tế là hướng đi cần thiết.

Tuy vậy, chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro từ bên ngoài khi dịch bệnh chưa thuyên giảm ở nhiều nước. Một số tổ chức quốc tế cảnh báo rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu do lượng tiền lớn, trong khi khả năng hấp thụ còn yếu, có thể dẫn đến bong bóng tài sản tài chính; chúng ta cần tiếp tục lưu tâm đến vấn đề này.

Bên cạnh đó là những thách thức từ nội tại như: ngành công nghiệp, xây dựng vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng; các thị trường xuất khẩu chính còn gặp khó khăn; lĩnh vực dịch vụ chịu tác động lớn của dịch bệnh và bị ảnh hưởng nặng nề; tiêu dùng phục hồi chậm khi tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9 tháng chỉ tăng 0,7%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ, thể hiện người dân còn khó khăn và cũng đã thay đổi hành vi tiêu dùng; tín dụng tăng trưởng còn thấp.

Ngoài ra, Thủ tướng cũng đề cập



đến nhiều vấn đề xã hội đang được quan tâm như vấn đề tăng giá sách giáo khoa, có nhiều loại sách tham khảo, vấn đề lạm thu đầu năm học mới diễn ra ở một số nơi; dịch sốt xuất huyết, chân tay miệng có chiều hướng gia tăng hay vấn đề học sinh sử dụng điện thoại di động trong trường học đang gây ra nhiều tranh luận...

“Đối với từng vấn đề tồn tại, Thủ tướng đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, trưởng ngành triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nhanh chóng khắc phục, không để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến việc tăng tốc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020”.

Về triển khai các nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng nhấn mạnh, không được chủ quan, lơ là để dịch bệnh bùng phát trở lại; yêu cầu các cấp, các ngành, nhất là hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát chặt chẽ tất cả các nguồn nhập cảnh vào Việt Nam, đặc biệt là nhập cảnh trái phép.

Về việc mở lại các đường bay quốc tế, đây là điều tất yếu phải làm nhưng phải kiểm soát chặt chẽ, không được để dịch bệnh lọt vào cộng đồng.

Yêu cầu Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn chi tiết, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn cho người dân, các chuyên gia, nhà ngoại giao, nhà đầu tư. Thủ tướng cũng lưu ý vấn đề về cách ly ở khách sạn khi có nhiều ý kiến khác nhau như trường hợp thay đổi chi phí cách ly ở khách sạn mà báo chí phản ánh vừa qua, gây bức xúc cho người dân.

Thủ tướng yêu cầu, đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm 2020 từ 2,5 đến 3%. Theo đó, phải xây dựng mô hình chuỗi giá trị đối với từng loại sản phẩm ưu tiên, tập trung tháo gỡ khó khăn cho những dự án, những chương trình để thúc đẩy tăng trưởng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xem xét chủ đề du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn trong 3 tháng cuối năm; tăng cường truyền thông và phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp triển khai mạnh mẽ Chương trình kích cầu du lịch nội địa.

Tiếp tục ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đầu tư tư nhân bao



gồm cả đầu tư trong nước và FDI. Bộ Công Thương chủ trì kế hoạch triển khai Nghị quyết 115 về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước thúc đẩy các tập đoàn, tổng công ty đẩy mạnh đầu tư để góp phần tăng trưởng.

Tiếp tục mở rộng khai thác hiệu quả thị trường, đẩy mạnh kích cầu thị trường nội địa. Chuyển đổi số phải trở thành ưu tiên quốc gia, đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử, thanh toán điện tử. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Các bộ liên quan sớm đề xuất gói hỗ trợ an sinh xã hội bổ sung đợt 2 để tạo thuận lợi hơn nữa cho giải ngân. Đồng thời, cần tích cực triển khai công tác hoàn thiện thể chế pháp luật.

Thủ tướng cũng nhấn mạnh, cần xác định rõ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phải tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Các bộ, các ngành theo phân công, khẩn trương hoàn thành, chuẩn bị tốt

các văn bản, báo cáo, các dự án Luật, đề án... trình Hội nghị Trung ương 13, khóa XII và kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV sắp tới./.

Theo: chinhphu.vn

2/ Nghị quyết 68/NQ-CP: Chương trình cải cách mạnh mẽ của Chính phủ

Nghị quyết 68/NQ-CP là chương trình cải cách có phạm vi bao phủ rộng nhất từ trước đến nay, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ nhằm thúc đẩy cải cách quy định và tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Chiều 30/9, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (VPCP) Mai Tiến Dũng, người phát ngôn của Chính phủ chủ trì họp báo về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành ngày 12/5/2020.

Cùng dự họp báo có đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ; Chủ



tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam Nguyễn Văn Thân, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ...



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng phát biểu tại họp báo.
Ảnh: VGP/Hoàng Giang

Mục tiêu là phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn

Phát biểu tại họp báo, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP nhấn mạnh, trong những năm qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, coi trọng cải cách hành chính nói chung và cải cách TTHC nói riêng, cải cách thể chế, xây dựng Chính phủ điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Trong giai đoạn 2007-2010, thực

hiện thành công Đề án đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, Việt Nam cắt giảm, đơn giản hóa 4.818/5.421 TTHC (cắt giảm 37,31% TTHC tương ứng với khoảng gần 30.000 tỷ đồng mỗi năm).

Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP nhấn mạnh, sau những thành công đó, tinh thần cải cách vẫn được tiếp nối với nhiều chương trình cắt giảm quy định hằng năm. Điển hình như Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020; Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của Thủ tướng Chính phủ năm 2017, các Nghị quyết 19/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia từ năm 2014 đến nay...

Thực hiện các chương trình này, đã có hàng nghìn điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành và TTHC đã được cắt giảm, đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, được



cộng đồng doanh nghiệp và người dân ghi nhận, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Kết quả cải cách đó đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế của Việt Nam trong các xếp hạng thế giới, cụ thể như: Xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu giai đoạn 2016-2020 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam tăng 20 bậc, xếp thứ 70/190 quốc gia, nền kinh tế và xếp thứ 5 trong ASEAN; Xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu GCI 4.0 do Diễn đàn Kinh tế Thế giới thực hiện, năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc giai đoạn 2018-2019, từ 77 lên 67/141 quốc gia và xếp thứ 7 trong ASEAN; Tạp chí US News&World xếp Việt Nam đứng thứ 8/80 và thuộc trong số 10 quốc gia tốp đầu có nền kinh tế tốt nhất để đầu tư.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP, bên cạnh những thành quả đó, cũng phải nhìn nhận một thực tế là trong các văn bản pháp luật hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều quy định bất cập, đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, chưa tạo thuận

lợi cho doanh nghiệp, người dân.

Việc cải cách một số nơi vẫn còn hình thức, thậm chí có tình trạng cắt bỏ quy định này lại mọc ra quy định khác, gây khó khăn hơn đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, việc thực hiện TTHC chủ yếu vẫn bằng phương thức thủ công; người dân, doanh nghiệp còn phải nộp nhiều loại giấy tờ, đi lại nhiều nơi, phát sinh gánh nặng hành chính không cần thiết.



Ảnh: VGP/Hoàng Giang

Quyết tâm cải cách mạnh mẽ của Chính phủ

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định



liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

“Từ kinh nghiệm cải cách của các nước thuộc khối OECD và thực tiễn cải cách của nước ta thời gian qua, chương trình cải cách này được tiếp cận theo cách làm mới, mang tính tổng thể, có hệ thống, công khai, minh bạch”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP cho biết.

Thực hiện Chương trình này, các bộ, ngành ngoài việc tập trung vào cải cách các quy định theo hướng quy định đơn giản, thuận lợi và minh bạch hơn, cũng cần tập trung vào cải thiện và đổi mới mạnh mẽ khâu tổ chức thực hiện các quy định, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các hoạt động của các cơ quan hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Chương trình đặt ra mục tiêu cụ thể, trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít

nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 được các bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần đầu (trước ngày 31/10/2020).

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, đến nay, các bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; thành lập Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 68 và lập Danh mục thống kê các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng công cụ cải cách và tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành thực hiện thống kê, rà soát, đánh giá, tính chi phí tuân thủ, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phần mềm này sẽ chính thức được đưa vào thực hiện kể từ ngày 01/10/2020.

Để thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng đề nghị các bộ, ngành tập trung cải cách



mạnh mẽ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Hai là, thúc đẩy việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các TTHC có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; ban hành và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC.

Ba là, tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ,

không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh. Tăng cường đối thoại, tham vấn, đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao chất lượng lấy ý kiến doanh nghiệp, người dân về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đang có hiệu lực thi hành cũng như các quy định dự kiến sẽ ban hành thông qua hội nghị, hội thảo và trực tiếp trên cổng tham vấn do Văn phòng Chính phủ xây dựng, quản lý.

Về phía các địa phương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa,



một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp không theo địa giới hành chính...

Về phía Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và các hiệp hội doanh nghiệp, đề nghị tích cực tham gia ý kiến đối với các quy định trong dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của các bộ, ngành trên cổng tham vấn tại địa chỉ <http://nq68.baocaochinhphu.gov.vn/>.

Bên cạnh đó, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân gửi phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc, rào cản trong hoạt động kinh doanh; kịp thời đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp.

“Cải cách để quy định tốt hơn cho phục hồi sau đại dịch COVID-19 là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia. Chúng ta hãy cùng nhau chung tay cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để doanh

nh nghiệp, người dân được thụ hưởng những thành quả cải cách, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP nhấn mạnh.

Theo: chinhphu.vn

3/ Tổ công tác của Thủ tướng: Không để “văn bản chồng chất lên văn bản”

Trước tình hình các bộ, cơ quan có quyết liệt, nhưng việc nạo động văn bản còn nhiều, Tổ công tác của Thủ tướng đề nghị các bộ, cơ quan phải tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nạo động, không làm ảnh hưởng đến kết quả, sự cố gắng, nỗ lực của cả nhiệm kỳ Chính phủ. Đồng thời phải cải cách, không thể để tình trạng ban hành quá nhiều văn bản, “văn bản chồng chất lên văn bản”.

Sáng 1/10, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng chủ trì làm việc với 10 bộ, cơ quan ngang bộ về tình hình xây dựng, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh đã có hiệu lực pháp luật (nạo động) và có hiệu lực pháp luật từ 1/1/2021; tình hình xây dựng, trình



các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 9 tháng năm 2020.

Không để ảnh hưởng đến nỗ lực của cả nhiệm kỳ Chính phủ

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng nhấn mạnh, ngay từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ luôn đặt vấn đề xây dựng thể chế, xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng phát biểu tại buổi làm việc. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chính phủ, Thủ tướng xác định hoàn thiện thể chế là then chốt, là khâu đột phá, chiến lược để đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế. Do đó, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành quan tâm, tập trung nguồn lực và ưu tiên hàng đầu cho

công tác hoàn thiện thể chế.

Bên cạnh đó, tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý nhằm kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn để đề xuất, xử lý, tháo gỡ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 đang ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng.

Tổ trưởng Tổ công tác nhấn mạnh, xây dựng văn bản quy định chi tiết phải quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 118/NQ-CP ngày 10/8/2020. Cụ thể là cắt giảm tối đa văn bản quy định chi tiết, nhất là thông tư theo hướng một nghị định chỉ ban hành 1 thông tư hướng dẫn, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực thi pháp luật. Cùng với đó là tình trạng một luật ban hành quá nhiều nghị định, thậm chí có luật ban hành tới 15 nghị định.

Từ đầu năm 2020 đến nay, đây là cuộc làm việc thứ 3 của Tổ công tác về tình hình xây dựng, ban hành văn



bản. Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, đến nay mặc dù các bộ, cơ quan có quyết liệt, nhưng việc nợ đọng còn nhiều. Trước tình hình này, Tổ công tác làm việc với các bộ, cơ quan có nợ đọng văn bản quy định chi tiết, đề án trong chương trình công tác và có văn bản phải ban hành trong thời gian tối nhằm rà soát lại việc xây dựng, ban hành văn bản; xác định khó khăn, vướng mắc và thời gian cụ thể hoàn thành.

Với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác đề nghị các bộ, cơ quan phải quyết liệt, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng này, không để nợ đọng văn bản quy định chi tiết trước khi diễn ra kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, không làm ảnh hưởng đến kết quả, sự cố gắng, nỗ lực của cả nhiệm kỳ Chính phủ.

Phải quyết liệt, tích cực để không nợ đọng

Theo Vụ Tổng hợp (VPCP), đến hiện tại, các bộ, cơ quan còn nợ đọng 18/55 văn bản (chiếm 32,7%) quy định chi tiết luật, pháp lệnh đã có hiệu lực, đang gây khó khăn, lúng túng trong việc thi hành luật, pháp lệnh.

Ngoài ra, có 49 văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực từ 1/1/2021, hiện đã trình 2 văn bản; còn 47 văn bản chưa trình, trong đó có 22 văn bản đã chậm trình theo phân công; 16 văn bản phải trình trong tháng 10 và 9 văn bản phải trình trước 15/11/2020.

Đến 30/9/2020, còn 35/301 đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nợ đọng, chiếm 11,6%, trong đó các bộ tham dự buổi kiểm tra nợ đọng 28 đề án, chiếm 80% tổng số đề án nợ đọng.

Ngoài ra, trong quý IV, các bộ, cơ quan phải trình 156 đề án, trong đó, 10 bộ, cơ quan tham dự buổi kiểm tra có 109 đề án, chiếm 70% trong tổng số đề án phải trình trong quý IV/2020.

Như vậy, từ nay đến cuối năm, các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 256 văn bản (65 văn bản quy định chi tiết, 191 đề án trong chương trình công tác). Trong đó, 10 bộ, cơ quan tham dự buổi làm việc phải trình 199/256 văn bản, chiếm 78%.

Với tình hình này, Tổ trưởng Tổ công tác nhấn mạnh, nếu không đẩy nhanh, không tích cực, không quyết



liệt thì sẽ nợ đọng văn bản sẽ rất lớn, và khẳng định lại tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là yêu cầu các cơ quan phải tập trung xử lý, phải quyết liệt, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng này.

Các bộ, cơ quan xem xét lại việc ban hành nhiều văn bản và nhấn mạnh phải cải cách, không thể để tình trạng “văn bản chồng chất lên văn bản”.

Bên cạnh đó, Tổ công tác sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện kiên quyết việc khi ban hành 1 văn bản mới phải hủy 1 văn bản cũ; 1 luật ban hành tối đa 2 nghị định; 1 nghị định ban hành 1 thông tư hướng dẫn.

Theo đại diện Bộ LĐTB&XH, Bộ không có văn bản nợ đọng. Văn bản có hiệu lực từ 1/1/2021, Bộ có 15 văn bản, hiện nay đã trình 2 văn bản, còn lại 13 văn bản. Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ nghiên cứu thêm, bởi Bộ luật Lao động sửa đổi dự định ban hành 15 nghị định thì quá nhiều, cần làm gọn lại để thuận lợi trong ban hành văn bản.

Đại diện Bộ Tài chính cho biết, còn nợ đọng có 6 văn bản chi tiết, 3 chương trình công tác, 8 văn bản có

hiệu lực từ 15/10/2021. Tổ trưởng Tổ công tác nêu Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT là những bộ có lượng văn bản vô cùng lớn. Số đầu việc và văn bản của 2 bộ này chiếm tỷ lệ nhiều trong các bộ, cơ quan. Việc nợ 6 văn bản của Bộ Tài chính là lớn, nhưng không lớn so với đầu việc được giao của Bộ. Vì vậy, Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ quyết tâm hoàn thành văn bản nợ đọng và 8 văn bản có hiệu lực từ 1/1/2021 hoàn thành trước 15/10/2020.

Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao quyết tâm của Bộ KH&ĐT, dù nhiệm vụ lớn nhưng hiện không có văn bản nợ đọng, có 12 văn bản có hiệu lực từ 1/1/2021 và cho biết sẽ hoàn thành trong quý IV/2020. Liên quan Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị từ 5 nghị định, Bộ nghiên cứu tích hợp lại thành 2 nghị định. Tổ công tác đề nghị Bộ tiên phong sửa đổi và sẽ báo cáo Chính phủ về sự tiên phong giảm bớt số lượng đầu mối, số lượng nghị định ban hành.

Đại diện Bộ Tư Pháp cho biết, Bộ không nợ đọng văn bản quy định chi tiết, với luật có hiệu lực từ 1/1/2021



có 2 luật. Với 2 luật này Bộ Tư pháp xác định ngay từ đầu chỉ ban hành 1 nghị định và có lộ trình về thông tư chi tiết. Bộ Tư pháp đề nghị các bộ ngay từ đầu khi lập danh mục cần xác định ngay chỉ ban hành ít nghị định. Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao tinh thần cải cách tiên phong của Bộ Tư pháp ngay từ đầu khi xây dựng danh mục cho luật.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh, Tổ phó Tổ công tác nhấn mạnh về chủ trương của Chính phủ về giảm bớt nghị định, giảm bớt đầu mối và cho biết Bộ Tư pháp nhất trí cao với ý kiến của VPCP là cần tham mưu để giảm thiểu các nghị định. Tuy nhiên, về lâu dài cần nghiên cứu và có chủ trương rõ hơn, gắn với các chế tài, tăng cường nhận thức, thực hiện theo đúng mục tiêu của Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ là trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đánh giá, so với cuộc làm việc trước, tình hình xây dựng, trình ban hành các văn bản

có tiến triển nhưng chưa đạt kỳ vọng, lượng văn bản nợ đọng còn nhiều.

Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị chậm nhất 15/10, các bộ, cơ quan hoàn thành 18 văn bản nợ đọng, để không để ảnh hưởng đến nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV; còn 49 văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực từ 1/1/2021, đề nghị thời gian ban hành chậm nhất là 15/11/2020. Đề nghị các bộ, cơ quan rà soát những nhiệm vụ không làm được, báo cáo Chính phủ; tích lũy và quyết liệt hơn nữa để không còn nợ đọng.

Theo Tổ trưởng Tổ công tác, tại phiên họp Chính phủ tháng 9 dự kiến diễn ra vào ngày mai (2/10), Tổ công tác sẽ báo cáo công khai tình hình nợ đọng văn bản. Bên cạnh đó, VPCP sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Theo: chinhphu.vn



4/ Hà Nội: Điều tra xã hội học xác định Chỉ số đánh giá kết quả CCHC

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2020 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.

Cụ thể sẽ tiến hành điều tra xã hội học với 5 nhóm đối tượng là đại biểu HĐND thành phố; cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở; lãnh đạo phòng cấp huyện; doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

Đối với UBND các quận, huyện, thị xã (gọi chung là huyện) bao gồm 5 đối tượng là Đại biểu HĐND cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện; lãnh đạo UBND cấp xã; hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính.

Thời gian điều tra từ tháng 9/2020 đến ngày 30/11/2020; thời kỳ thu thập thông tin về công tác cải cách

hành chính của các đơn vị phát sinh từ 01/01/2020 đến 30/11/2020.

Bên cạnh đó, thu thập những thông tin, lấy ý kiến đánh giá khách quan, toàn diện về công tác cải cách hành chính của các Sở, cơ quan tương đương sở, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính trong nội bộ thành phố năm 2020, từ đó có cơ sở để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục điểm yếu, đề ra các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của thành phố nói chung, từng đơn vị nói riêng trong thời gian tới.

Việc tiến hành điều tra xã hội học xác định Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2020 lần này cũng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, sự tham gia của các ngành, các cấp, của người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố. Xác định được điểm điều tra xã hội học, kết quả thành phần cấu thành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở,



UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trong năm 2020./.

Theo: chinhphu.vn

5/ 5 tuổi chưa được khai sinh, chết nhiều năm chưa được khai tử

Nhiều cử tri ở TPHCM phản ánh, họ mất nhiều thời gian, đi lại nhiều lần làm giấy tờ hộ tịch.

Ngày 4-10, HĐND TPHCM phối hợp với Đài Truyền hình TPHCM tổ chức chương trình Lắng nghe và trao đổi tháng 10-2020 với chủ đề “Công tác cải cách hành chính (CCHC) về hộ tịch - Thực trạng và giải pháp”.

Hộ tịch gồm rất nhiều sự kiện (khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; khai tử...) liên quan đến mỗi con người từ khi sinh ra, lớn lên, trưởng thành, mất đi. TPHCM đã chú trọng CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; song, việc CCHC ở lĩnh vực này vẫn còn nhiều bất cập. Nhiều cử tri phản ánh, họ mất nhiều thời gian, đi lại nhiều lần làm giấy tờ hộ tịch.

Sống nhưng chưa được khai sinh, chết lại chưa được khai tử

Cử tri Nguyễn Văn Hiếu (ngụ phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,

TPHCM), phản ánh, mẹ của anh là bà Nguyễn Thị Thủy đã 45 tuổi mà đến nay vẫn chưa được đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, chưa được cấp giấy tờ tùy thân. Gia đình đã liên hệ với phường để làm giấy khai sinh nhưng chưa nhận được kết quả trả lời.



Quang cảnh chương trình “Lắng nghe và trao đổi” tháng 10-2020.

Còn cử tri Lương Thị Ba (ngụ xã Long Thới, huyện Nhà Bè), tởn 7 năm chưa làm xong thủ tục nhận con nuôi. Năm 2013, bà Ba nhận nuôi một bé gái. Từ đó tới nay, bà Ba vẫn chưa được giải quyết thủ tục nhận con nuôi để làm các giấy tờ cho con đi học.

Bà Huỳnh Thị Hồng Ngọc, công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Long Thới cho hay, năm 2013, bà Ba đã đến xã làm thủ tục nhận con nuôi và đến giờ chưa làm được, vì bà Ba là người khuyết tật. Theo quy định, người khuyết tật như bà Ba không đủ điều kiện về sức khỏe, chỗ ở, kinh tế



để nuôi bé. Năm 2019, xã và gia đình đã liên hệ với mẹ ruột của bé, thì mẹ ruột bé đã mất, trong khi giấy khai sinh của bé để trống tên cha. Bé cũng không còn người giám hộ bởi ngoại đã mất, họ hàng không còn.

Xã có hỏi ý kiến của bé về việc có thể tìm gia đình khác nhận nuôi bé được không, nhưng bé không chịu, bé vẫn muốn ở với bà Ba.

“Trường hợp này vướng cả thủ tục cho, vướng cả thủ tục nhận. Xã rất mong được hướng dẫn giải quyết, để bé được đi học”, bà Huỳnh Thị Hồng Ngọc đề nghị.

Trao đổi với chương trình, cử tri Nguyễn Thanh Toàn (ngụ phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân) phản ánh, việc khai tử cho người chết lâu năm nhưng chưa làm giấy khai tử, nếu không có giấy tờ chứng minh thì sẽ không làm được khai tử. “Làm sao để khai tử được cho người đã qua đời nhiều năm?”, cử tri Nguyễn Thanh Toàn băn khoăn.

Một vấn đề vô cùng phức tạp được bà Phạm Nguyễn Huy An, công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND phường Linh Tây, quận Thủ Đức nêu ra là đến nay phường vẫn chưa giải quyết

được việc khai sinh cho trẻ em là con riêng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân.

Cụ thể, bà N.T.A đang trong thời kỳ hôn nhân với ông L.V.B. nhưng bà A. lại có 2 con với ông T.T.C. Để làm được khai sinh cho 2 con, theo quy định, hồ sơ phải có văn bản giải quyết của tòa án và kết quả giám định DNA. Tuy nhiên, thực tế, bà A. không yêu cầu được ông B. đi giám định DNA để xác định quan hệ cha con; còn ông C. lại không nhận 2 trẻ là con ruột. Bà Phạm Nguyễn Huy An đề nghị được hướng dẫn giải quyết trường hợp này.

Cử tri Nguyễn Thị Lệ Hoa (ngụ phường 11, quận Bình Thạnh), phản ánh trở ngại trong việc đề nghị cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người lớn tuổi đã chung sống và có con trước ngày 3-1-1987 (thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực), nhưng không đăng ký kết hôn. Người này được xác lập hôn nhân thực tế; sau đó, chia tay và giờ đây muốn đăng ký kết hôn với người khác. Song, UBND phường yêu cầu họ phải gửi đơn để tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với người cũ. Tòa án không giải quyết vì không có cơ sở xác định.



Khởi kiện ra tòa, làm cơ sở khai sinh cho con riêng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân

Chia sẻ với cử tri Nguyễn Thị Lệ Hoa, bà Phạm Thị Thu Phương, Phó Chánh Tòa Gia đình và người chưa thành niên, TAND TPHCM cho hay, người đang có vợ có chồng trước năm 1987 mà chưa đăng ký kết hôn, đến nay chưa ly hôn, không có sự kiện vợ/chồng chết thì được xác định là người đang có vợ có chồng. Nếu hai người hiện tại không sống với nhau nữa thì cơ quan đăng ký hộ tịch xem xét quan hệ hôn nhân đó có phải hôn nhân thực tế hay không và trên cơ sở đó xác nhận tình trạng hôn nhân cho các bên. Nếu thường xác định người đó đang có vợ có chồng (dù không đăng ký kết hôn) và giờ muốn kết hôn với người khác thì phải làm thủ tục khởi kiện ra tòa án, để làm thủ tục ly hôn theo quy định, rồi mới đăng ký kết hôn với người khác được.

Về trường hợp khai sinh cho con riêng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, bà Phạm Thị Thu Phương phân tích, cả bà A. và ông B. (chồng) không thừa nhận con chung, trong khi bà A. muốn đăng ký khai sinh con của

mình (với ông C.). Đây là trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con và bổ sung hộ tịch trong trường hợp đặc biệt, được quy định tại Thông tư 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp. Vì ông C. không thừa nhận con chung, dù thực tế là con chung, nên trường hợp này, được xác định là có tranh chấp. Vì vậy, bà A. cần khởi kiện tại tòa án để được giải quyết tranh chấp về việc xác định cha, mẹ, con. Sau khi tòa án có giải quyết, thì sẽ làm thủ tục khai sinh cho trẻ.

Về việc khai tử cho người đã qua đời nhiều năm, ông Nguyễn Triều Lưu, Trưởng phòng Hộ tịch - Quốc tịch, Sở Tư pháp TPHCM cho hay, trường hợp chết đã lâu mà không có giấy báo tử, thì phải có giấy tờ, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận có sự kiện chết, thì cơ quan đăng ký hộ tịch mới giải quyết đăng ký khai tử. Nếu không có, thì cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ từ chối. Vì thế, thân nhân cần phải đến tòa án nhân dân để xin tuyên bố một người đã chết.

“Tại sao không hỏi người thân, hàng xóm để xác nhận một người đã chết?”, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND TPHCM Phạm Đức Hải,



người điều hành chương trình hỏi.

Ông Nguyễn Triều Lưu cho hay, trước đây, những trường hợp này được phép sử dụng lời làm chứng. Nhưng, theo Thông tư 04/2020/TT-BTP, từ tháng 7-2020, không được sử dụng lời làm chứng mà phải có tài liệu, chứng cứ của cơ quan chức năng xác định sự kiện chết. Thừa nhận đây là quy định khiến nhiều người dân thắc mắc, ông Nguyễn Triều Lưu cho hay, Thông tư 04/2020/TT-BTP mới thực hiện 2 tháng và có các vấn đề vướng mắc. Qua thực tế thực hiện, Sở sẽ tập hợp, báo cáo Bộ Tư pháp các vấn đề không hợp lý.

Theo: sggp.org.vn

6/ Những kết quả đạt được qua hơn 20 năm thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa

Công tác cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Trong đó, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông là điểm nổi bật nhất mà tỉnh đã và đang thực hiện thành công trong

hơn 20 năm qua. Bài viết giới thiệu những kết quả và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới.

1. Những kết quả nổi bật

1.1. Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2010

Từ năm 1998, UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định triển khai thí điểm mô hình “một cửa” tại một số sở, ngành và đơn vị cấp huyện, cấp xã. Quá trình triển khai thí điểm đã giúp địa phương tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn phong phú, tạo thuận lợi để tiếp tục hoàn thiện mô hình và mở rộng phạm vi thực hiện ở cả ba cấp tỉnh, huyện và xã. Tuy đạt một số kết quả bước đầu nhưng nhìn chung mô hình một cửa trong giai đoạn này chưa cụ thể, còn thiếu thống nhất, chưa vận hành đồng bộ theo những nguyên tắc chung của cơ chế một cửa. Thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, ngày 17/11/2003 UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết



định số 82/2003/QĐ-UB về việc áp dụng cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chỉ đạo các sở, ngành xây dựng đề án thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện. Từ đầu năm 2004, các sở, ban, ngành của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tiến hành triển khai cơ chế một cửa theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

Đến năm 2007, tiếp tục mở rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại 164 cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (có 19/20 sở, 08/09 đơn vị cấp huyện, 137/140 đơn vị cấp xã) và 06 khối cơ quan ngành dọc gồm Cục Thuế tỉnh và các chi cục trực thuộc, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị trực thuộc, Công an tỉnh và Công an huyện, Cục Hải quan tỉnh và các chi cục trực thuộc, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh đều thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (đạt tỷ lệ 100%). Các cơ quan, đơn vị còn lại là Ban Dân tộc tỉnh, huyện Trường Sa và 03

đơn vị xã trực thuộc chưa áp dụng mô hình này.

Một số lĩnh vực áp dụng cơ chế một cửa liên thông như: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và trình tự, thủ tục đăng ký con dấu; quy chế một cửa liên thông thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án phải thẩm tra là 21 ngày làm việc, rút ngắn được 09 ngày theo quy định. Trong năm 2005, đã triển khai thí điểm áp dụng cơ chế một cửa giải quyết thủ tục hộ khẩu của ngành Công an tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Diên Khánh và thị xã Cam Ranh. Sau khi đánh giá kết quả thí điểm, đã đề xuất mở rộng áp dụng cho tất cả các huyện, thị xã, thành phố. Việc thực hiện thu được kết quả tích cực, được nhân dân ủng hộ, ngành Công an và Bộ Nội vụ đánh giá cao. Triển khai theo phân cấp của ngành Công an, thủ tục hộ khẩu ở các huyện đã đưa về thực hiện cơ chế một cửa tại UBND cấp xã. Có 8/9 huyện, thị xã, thành phố thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (huyện Trường Sa chưa thực hiện do địa bàn đặc thù,



chưa có nhu cầu); huyện Cam Lâm triển khai trong năm 2007, ngay sau khi hình thành bộ máy hành chính.

Đối với triển khai mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại. Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/10/2007 của Tỉnh ủy Khánh Hòa nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính đã yêu cầu chỉ đạo quyết liệt cải cách TTHC, xem đây là khâu đột phá để cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ban hành theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sau khi nghiên cứu, rút kinh nghiệm tại một số địa phương, trong năm 2008, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng phương án, trình UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thí điểm mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại 03 đơn vị cấp huyện, sau đó tiếp tục triển khai cho 05 sở và 14 đơn vị cấp xã. Việc triển khai thí điểm tại cấp xã đã nâng cao chất lượng giải quyết

TTHC, từng bước kết nối và khép kín mô hình một cửa liên thông hiện đại ở cả ba cấp hành chính địa phương.

Mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại 03 cấp đạt được những kết quả tích cực như: Bộ phận một cửa có sử dụng trang thiết bị tự động, tạo môi trường làm việc khang trang, lịch sự, chuyên nghiệp, theo hướng hiện đại, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Thông qua phần mềm giải quyết TTHC, toàn bộ quá trình tiếp nhận và tác nghiệp hồ sơ luôn được lãnh đạo các đơn vị giám sát, theo dõi chặt chẽ nên hạn chế tình trạng tùy tiện trong quá trình giải quyết. Thái độ, tác phong phục vụ và năng lực của cán bộ tại Bộ phận một cửa liên thông hiện đại chuyển biến tích cực, tính chuyên nghiệp ngày càng nâng cao. Đồng thời, quá trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ được thực hiện nhanh chóng, tạo thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu giải quyết công việc; kết quả giải quyết hồ sơ được công khai trên nhiều phương tiện, giúp cho nhân dân tra cứu hồ sơ dễ dàng, hạn chế đi lại nhiều lần.

Thông qua sự hỗ trợ của các thiết bị, người dân giám sát được thái độ,



trách nhiệm và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; lãnh đạo cơ quan hành chính kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC. Việc tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ theo quy trình “một cửa liên thông theo hướng hiện đại” đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, từng bước giảm phiền hà, được các tổ chức và nhân dân ủng hộ, đánh giá cao. Các TTHC có tính cấp thiết đối với người dân đã được tập trung thực hiện tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (kể cả thủ tục thuộc thẩm quyền của một số cơ quan ngành dọc) vừa tạo thuận lợi nhiều hơn cho nhân dân, vừa là điều kiện để nâng cao hiệu quả phối hợp giải quyết thủ tục giữa các phòng chuyên môn, đề cao trách nhiệm phục vụ của cơ quan hành chính.

Sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan từng bước đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy. Việc ứng dụng các phần mềm đã có đóng góp tích cực trong việc giải quyết TTHC. Thông qua các thiết bị hỗ trợ hiện đại, lãnh đạo và người dân giám sát chặt chẽ

thái độ, trách nhiệm và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; cơ bản khắc phục tình trạng gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết công việc.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn hạn chế như: chưa kết nối thông suốt mô hình của ba cấp, chưa nối thông giữa các cơ quan hành chính của tỉnh với các cơ quan ngành dọc của Trung ương tại địa phương; việc kết nối để giải quyết thủ tục trực tuyến trên mạng internet chậm so với tiến độ; chưa thống nhất về mô hình quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu. Bên cạnh đó, cơ sở dữ liệu về quản lý ngành, lĩnh vực chưa hoàn thiện gây khó khăn cho việc khai thác, giải quyết thủ tục hành chính; còn thiếu các phần mềm tác vụ chuyên môn, hoặc đã có nhưng chưa kết nối đồng bộ với hệ thống phần mềm một cửa điện tử; năng lực công nghệ thông tin ở cấp xã còn nhiều hạn chế.

1.2. Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015

Để tiếp tục phát triển cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại phù hợp yêu cầu giai đoạn mới, UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo Sở Thông tin



và Truyền thông xây dựng Hệ thống phần mềm một cửa điện tử để ứng dụng vào quá trình giải quyết TTHC; ban hành Chỉ thị số 23/CT-CTUBND ngày 08/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

Trên cơ sở tổng kết thí điểm tại 05 sở, 03 đơn vị cấp huyện và 14 đơn vị cấp xã, UBND tỉnh chỉ đạo nhân rộng mô hình một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại cho 100% cơ quan hành chính tỉnh. Mô hình này đã được thực hiện tại 18/20 sở, ngành trong toàn tỉnh. Như vậy, so với mục tiêu đề ra tại Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 (đến năm 2015 triển khai đạt 50% ở các sở, ngành; 75% ở cấp huyện và 30% ở cấp xã) đã hoàn thành vượt mức và triển khai xong ở cả ba cấp hành chính địa phương. Trong đó, có 175 TTHC (các sở có 153 thủ tục; UBND cấp huyện có 16 thủ tục; 14 đơn vị cấp xã có 06 thủ tục) được đưa vào tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trực tuyến qua mạng inter-

net ở mức độ 3.

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo những nguyên tắc và yêu cầu, đồng thời bổ sung thêm nhiều nội dung mới để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đưa mô hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh phát triển lên một trình độ cao hơn. Việc triển khai đã bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất theo quy định của cấp trên, đồng thời có nhiều điểm sáng tạo, mạnh dạn đi trước nên hiện trạng mô hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tỉnh Khánh Hòa có nhiều điểm tiến bộ, nhất là mặt tổ chức, quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ chế phối hợp liên thông giải quyết TTHC, tin học hóa toàn bộ biểu mẫu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nhiều



ưu điểm khác.

1.3. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

Trong giai đoạn này, việc bố trí nguồn lực cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính tỉnh rất được quan tâm, đẩy mạnh. Cụ thể, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị tại Bộ phận một cửa; chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa; công khai TTHC, thông tin đường dây nóng, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông; công bố thủ tục trực tuyến; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và điều hành công việc của các cơ quan nhà nước thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, làm

căn cứ để các sở, ngành, địa phương chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên Phần mềm một cửa điện tử; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa...

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã rà soát, đánh giá hiện trạng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa. Kết quả cho thấy hiện trạng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa đã đáp ứng hầu hết, hoặc vượt yêu cầu.

Cụ thể, về phạm vi đối tượng thực hiện: toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và 06 cơ quan ngành dọc có giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phạm vi thủ tục áp dụng được công bố có đủ điều kiện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, danh mục TTHC áp dụng trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 hàng năm; tổ chức Bộ phận một cửa 03 cấp đáp ứng yêu cầu về mô hình tổ chức, nhân sự tham gia và cơ chế phối hợp; đã



ban hành toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chuẩn hóa theo ISO và cập nhật trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, thống nhất trên toàn tỉnh. Liên thông nhiều cơ quan, nhiều cấp và nhóm thủ tục.

Về việc giao cho Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả các TTHC thuộc thẩm quyền cơ quan khác. Phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho toàn bộ cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đã giúp cho việc phối hợp giải quyết hồ sơ không bị hạn chế về quan hệ liên thông và số cơ quan tham gia giải quyết TTHC liên thông. Phần mềm một cửa điện tử đã bổ sung nhiều tính năng mới hữu ích, cho phép tạo lập hồ sơ điện tử, xử lý, quản lý trực tuyến, theo dõi toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ; giảm rất nhiều thao tác nhập thông tin cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa nhờ có cơ sở dữ liệu khách hàng dùng chung.

Bên cạnh đó, từ năm 2014 tỉnh Khánh Hòa đã cho phép nộp hồ sơ trực tuyến và từ cuối năm 2018 cho phép thực hiện thanh toán trực tuyến.

Hiện nay, tất cả các TTHC có phát sinh hồ sơ (ngoại trừ liên thông với UBND tỉnh) đều cho phép nộp trực tuyến, tất cả TTHC có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đều cho phép thực hiện thanh toán trực tuyến. Kết quả tính đến thời điểm hiện tại đã có 267.429 hồ sơ trực tuyến, 2.547 hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến với tổng số tiền là 139.389.408 đồng.

Điểm đột phá trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh là đưa vào vận hành Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh từ ngày 31/8/2018. Tất cả các dịch vụ và tiện ích trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp đều được thiết kế, tổ chức và tích hợp trên một hệ thống, hình thành nên một gói dịch vụ trực tuyến đồng bộ để đáp ứng toàn bộ nhu cầu của khách hàng và hiện thực hóa mục tiêu của tỉnh là khách hàng không cần phải đến cơ quan nhà nước, ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào cũng thực hiện được TTHC.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

Qua nghiên cứu và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến,



một số điểm trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP cần được bổ sung, sửa đổi để phù hợp các quy định hiện hành khác và thực tiễn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thời gian qua. Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính, xuất phát từ việc công bố TTHC và tuân thủ quy định về cơ chế một cửa liên thông của các bộ, ngành Trung ương, từ quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, nhất là liên quan đến công bố TTHC và thực hiện cơ chế một cửa liên thông của một số bộ, ngành Trung ương. Cụ thể:

Thứ nhất, về thẩm quyền và mối quan hệ công tác của Bộ phận một cửa, người đứng đầu Bộ phận một cửa. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã bổ sung thẩm quyền rất lớn cho Bộ phận một cửa, người đứng đầu Bộ phận một cửa. Việc bổ sung các thẩm quyền này, một mặt đề cao vai trò quan trọng và tăng tính chủ động của Bộ phận một cửa và người đứng đầu, tuy nhiên cần đánh giá thêm nhiều yếu tố liên quan để phù hợp với các

quy định hiện hành khác, hạn chế tình trạng lạm quyền hoặc tùy tiện từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc người đứng đầu thừa lệnh ký văn bản đơn đốc trong phạm vi cơ quan là hợp lý, nhưng nếu đơn đốc cơ quan khác trong quy trình liên thông thì chưa phù hợp.

Thứ hai, về quy trình giải quyết TTHC. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định trong trường hợp hồ sơ phải qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, thì thông báo hướng dẫn bổ sung trong vòng 03 ngày, tuy nhiên lại cho phép thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ là không phù hợp. Trước đây, Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg quy định bảo lưu thời gian giải quyết để tính tiếp đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, nay Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định tính lại từ đầu sau khi hồ sơ bổ sung xong.

Một số nội dung quy định về các trường hợp liên thông chưa thống nhất, có biểu hiện nhằm lẫn vai trò của Bộ phận một cửa với cơ quan chuyên môn, ví dụ: đối với hồ sơ giấy, Bộ phận một cửa chủ trì xác định thứ tự chuyển hồ sơ cho các cơ quan liên quan, chuyển hồ sơ đến cơ quan có



thẩm quyền chủ trì giải quyết, sau đó tuần tự chuyển tiếp đến các cơ quan khác. Đối với hồ sơ điện tử, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ cho tất cả cơ quan tham gia giải quyết, phân công rõ cơ quan chủ trì, trách nhiệm, nội dung công việc, thời hạn trả kết quả của từng cơ quan tham gia giải quyết.

Thứ ba, TTHC là thuộc trách nhiệm tiếp nhận - trả kết quả của cơ quan này, cấp này có thể được tiếp nhận - trả kết quả tại Bộ phận một cửa của cơ quan khác, cấp khác là một quy định rất mới và tích cực, với mong muốn tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu triển khai trên thực tế sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến nhân lực, kinh phí, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, cấp tiếp nhận thay.

Thứ tư, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về liên thông từ cơ quan cấp trên xuống cơ quan cấp dưới, quy trình liên thông trong trường hợp TTHC được giao tiếp nhận - trả kết quả tại cơ quan khác; về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp

huyện, cấp xã. Để thực hiện yêu cầu tinh giản số lượng TTHC, nhiều quyết định, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã gộp nhóm nhiều thủ tục riêng lẻ trước đây thành 01 thủ tục và chỉ cập nhật 01 thủ tục trên cơ sở dữ liệu quốc gia. Tuy nhiên, trong giải quyết với thành phần hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn và trình tự khác nhau, do đó tỉnh phải xây dựng quy trình chi tiết tương ứng với từng tình huống giải quyết.

3. Một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Một là, tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, lãnh đạo, ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC; gắn công tác cải cách TTHC với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức.

Hai là, triển khai quyết liệt việc rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cắt giảm, bãi bỏ những thủ tục, điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện đầy đủ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo



ng nghị quyết của Chính phủ.

Ba là, thường xuyên tinh chỉnh nội dung, quy trình TTHC, hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông chuyên nghiệp, hiệu quả, thông suốt.

Bốn là, bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, bư chính công ích./.

Theo: tcnn.vn

7/ Gần dân, hiểu dân để phục vụ tốt nhất

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong cải cách hành chính (CCHC), chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những thay đổi vượt bậc trong việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch. Đặc biệt, chủ trương của lãnh đạo tỉnh là gần dân, hiểu dân để phục vụ người dân tốt nhất

đã tạo nên sự đột phá trong công tác CCHC.

Nỗ lực vì sự hài lòng của người dân

Năm 2019, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục được nâng thứ hạng về chỉ số CCHC (PAR INDEX), xếp thứ 09/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 3 bậc so với năm 2018). Đây cũng là lần đầu tiên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng đầu cả nước trong tiêu chí đánh giá về chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Được biết, kết quả PAR INDEX cấp tỉnh được đánh giá, xác định dựa trên 8 chỉ số thành phần, gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sự thay đổi tích cực này là kết quả của công tác CCHC giai đoạn 2015 - 2020. Cụ thể, từ năm 2016 tỉnh đã công bố cắt giảm thời gian giải quyết



so với quy định với hàng trăm TTHC. Cụ thể: năm 2016 là 364 TTHC; năm 2018 là 535 TTHC; năm 2019 là 602 TTHC và năm 2020 là 596 TTHC.

Theo đồng chí Dương Văn Thơm, Phó Trưởng phòng Thường trực Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, nhờ triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nên thứ hạng PAR INDEX của tỉnh liên tục tăng hạng trong 4 năm gần đây. Đáng chú ý, để kịp thời tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, DN ở mọi lĩnh vực, từ năm 2016, tỉnh đã vận hành đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh là đầu số 08888800247; ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh. Các kiến nghị của người dân được lãnh đạo tỉnh tiếp nhận và chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết. Từ năm 2016 đến nay đã có 70 ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp về những vướng mắc trong giải quyết TTHC.

Ngay sau khi nhận được phản ánh, UBND tỉnh đã chuyển những phản ánh này đến các bộ phận, sở, ban, ngành, địa phương liên quan để kịp thời giải quyết. Đồng thời, các sở,

ngành, địa phương của tỉnh đều công bố số điện thoại đường dây nóng của đơn vị để kịp thời tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền. Đơn cử, ngày 05/5/2020, đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh nhận phản ánh của người dân về thái độ làm việc của công chức hành chính bộ phận thuế thuộc Chi cục Thuế huyện Đất Đỏ. Ngay sau nắm bắt thông tin, Cục Thuế tỉnh đã nhanh chóng phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ xác minh, giải quyết sự việc. Theo đó, nguyên nhân là người dân đi nộp hồ sơ khai trước bạ không rõ quy trình và công chức tiếp nhận không hiểu nội dung người dân hỏi nên trong quá trình làm việc, trao đổi đã có sự hiểu lầm giữa hai bên. Sau sự việc, lãnh đạo Chi cục Thuế khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ đã quán triệt, chấn chỉnh đối với toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị cần trau dồi kỹ năng giao tiếp.

Phấn đấu tiếp tục nâng cao hạng Par Index

Đồng chí Trương Văn Đức, Phó Giám đốc Sở Nội vụ đánh giá, công tác hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh có nhiều cải thiện. Các giải pháp,



mô hình khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích được áp dụng trên địa bàn đã được người dân, tổ chức tin tưởng và lựa chọn khi có nhu cầu thực hiện TTHC. Cùng với đó, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 (Chỉ số SIPAS đánh giá tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính) trên địa bàn tỉnh đạt 83,7%, hoàn thành mục tiêu “bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020” mà Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đã đề ra.

UBND tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp, trong đó có bố trí thiết bị điện tử cảm ứng đánh giá công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thái độ phục vụ của công chức; UBND tỉnh còn phát hành phiếu khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc tiếp nhận và giải quyết TTHC của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Qua đó, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với sự

phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước và nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn.

Đồng chí Trương Văn Đức khẳng định, tỉnh sẽ tiếp tục nỗ lực nâng thứ hạng PAR INDEX, nâng cao Chỉ số SIPAS và khắc phục những chỉ số thành phần chưa được cải thiện; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự ủng hộ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác CCHC, sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ công. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Theo: baobariavungtau.com.vn



8/ An Giang: Tăng cường tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh An Giang vừa triển khai kế hoạch tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính (TTHC) năm 2020 và định hướng đến 2025.

Theo đó, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng về công tác cải cách TTHC; thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã theo hướng văn minh, hiện đại và chuyên nghiệp, lấy người dân, tổ chức là trung tâm phục vụ.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc hỗ trợ người dân, tổ chức, đặc biệt là người dân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Phấn đấu trong năm 2020 nằm trong “tốp 20”, năm 2021-2025 trong “tốp 10” trong bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính.

Năm 2020, phấn đấu 40% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống dịch vụ công và hệ thống thông tin điện tử của tỉnh; 30% người dân và doanh nghiệp tham gia thanh toán phí, lệ phí thực hiện TTHC bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4./.

Theo: baoangiang.com.vn



9/ Đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành thông minh: Nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số

Sau thời gian ngắn chuẩn bị, sáng qua 1.10, UBND tỉnh chính thức khai trương Trung tâm Điều hành thông minh Quảng Nam (IOC Quảng Nam).



Các đại biểu tham dự và thực hiện nghi thức khai trương Trung tâm IOC Quảng Nam. Ảnh: VINH ANH

Lễ khai trương được tổ chức trực tuyến với sự tham dự của Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Phan Việt Cường; Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh cùng lãnh đạo Tập đoàn VNPT, các sở, ban ngành và 18 điểm cầu cấp huyện, 77 điểm cầu cấp xã.

Kho dữ liệu quan trọng

Trung tâm IOC do Sở TT-TT chủ trì, phối hợp với VNPT Quảng Nam và các đơn vị triển khai thực hiện. Khi đi vào hoạt động, IOC là nơi tổng

hợp, chỉ huy, điều hành toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua việc thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, phân tích, xử lý, đưa ra các báo cáo, quyết định và chỉ huy các hoạt động của tỉnh, phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh trên tất cả lĩnh vực.

Trung tâm cũng là nơi tương tác giữa chính quyền với người dân qua nền tảng công nghệ nhằm nắm bắt, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị, góp ý trên các lĩnh vực đời sống, xã hội, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Hệ thống Trung tâm IOC gồm 10 hợp phần. Đến nay triển khai hoàn thành 8 hợp phần, gồm: hợp phần giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội, y tế, GD-ĐT, hiệu quả hoạt động của chính quyền, phản ánh hiện trường và kiến nghị người dân, an toàn thông tin trên môi trường mạng, an ninh trật tự và an toàn giao thông, hoạt động của các tàu cá. Hợp phần giám sát điều hành lĩnh vực du lịch và TN-MT sẽ được triển khai trong giai đoạn 2.

Việc xây dựng các trung tâm IOC là một trong những giải pháp trọng



tâm, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia từ cấp Chính phủ xuống tới các bộ ngành, địa phương. Phát biểu khai trương IOC Quảng Nam, Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh cho rằng, IOC là hạ tầng “mềm”, giúp ích, phục vụ cho sự chỉ đạo điều hành công tác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phục vụ cho quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, hướng đến chính quyền thông minh ở Quảng Nam.

Ông Phạm Đức Long - Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cho rằng, IOC là kho tài nguyên dữ liệu vô tận, cung cấp đầy đủ thông tin để lãnh đạo trung ương, địa phương ra các quyết sách chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính cũng như các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

“Thời gian đến, tỉnh cần nhanh chóng hoàn thiện, cập nhật dữ liệu chính xác, liên thông từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã. VNPT cam kết huy động đội ngũ chuyên gia tốt nhất để hỗ trợ quy trình vận hành đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về phần cứng, phần mềm quản lý hệ thống” - ông Long nói.

Cần nhân lực “thông minh”

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh, Quảng Nam đã nỗ lực để thực hiện dự án chính quyền điện tử bước đầu đạt được kết quả tích cực. Tuy nhiên để Quảng Nam xứng đáng là động lực của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, yêu cầu đặt ra về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số trong giai đoạn sắp tới là vô cùng bức thiết. Nhiệm vụ này cần phải được quán triệt từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất.



Trung tâm IOC Quảng Nam. Ảnh: VINH ANH

Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan cần tiếp tục hoàn thiện để IOC để xứng đáng với tên gọi là “Trung tâm điều hành thông minh”, từ con người, hệ thống kết nối đến công tác điều hành.

Tại lễ khai trương, lãnh đạo một số ngành đã có dịp trải nghiệm các



dữ liệu của IOC để thử nghiệm phân tích, đánh giá; đồng thời có những đóng góp bước đầu cho IOC Quảng Nam.

Ông Đặng Phong - Giám đốc Sở KH-ĐT cho rằng, hệ thống IOC thay vì cập nhật dữ liệu hàng tháng, lâu dài, cần tính đến tích hợp online hàng ngày, hàng tuần để đem lại giá trị sử dụng cao. Ngoài ra các dữ liệu cập nhật ở IOC, cần có sự góp ý của các ngành chức năng đảm bảo phù hợp với giá trị sử dụng và phục vụ sự điều hành của lãnh đạo.

Ông Nguyễn Văn Hai - Giám đốc Sở Y tế đề nghị tỉnh cần tiếp tục tập trung đầu tư cho việc số hóa các dữ liệu ngành y tế. Đặc biệt, để phát huy hiệu quả IOC Quảng Nam, cần có “Trung tâm điều hành sự thông minh”.

Ông Hai chia sẻ: “Nếu không làm được việc này IOC khó mà phát huy hiệu quả. Nghĩa là, để IOC có được dữ liệu chính xác, quan trọng, đòi hỏi phải có những con người “thông minh”, biết phân tích dữ liệu ở tình hình, điều kiện thực tế, từ đó phục vụ công tác tham mưu, điều hành của lãnh đạo tỉnh”.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu đề nghị các sở ngành và 18 huyện, thị, thành phố chủ động cập nhật ngay số liệu lên IOC. Trung tâm này sẽ phân tích một cách khoa học nhất để có số liệu xử lý cho ngành, huyện. “Tóm lại, khi có hệ thống này, toàn thể chúng ta phải vào cuộc làm chứ không phải một ai đó làm cho ai đó. Trung tâm này có chức năng liên kết các số liệu ngành, địa phương để phục vụ công việc chung” - ông Bửu nhấn mạnh.

Theo: baoquangnam.vn

10/ Quý III, Hội An giải quyết 10.455 hồ sơ, thủ tục hành chính

Theo UBND TP.Hội An, trong quý III.2020, tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết là 10.455 hồ sơ, thủ tục hành chính; trong đó hồ sơ mới tiếp nhận là 10.133 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua là 612 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết: 9.986 (hồ sơ giải quyết đúng hạn là 9.143 hồ sơ, quá hạn là 743 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết: 844 hồ sơ.

Cũng trong quý III, UBND thành phố tổ chức công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy



định tại Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả các xã, phường. Công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính luôn được UBND thành phố quan tâm. Ngoài ra, UBND thành phố cũng xây dựng kế hoạch và thực hiện việc tuyên truyền, thông tin đại chúng về công tác cải cách hành chính nói chung, công tác kiểm soát thủ tục hành chính nói riêng...

Theo: baoquangnam.vn

11/ Quảng Nam tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 3484/KH-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Quảng về thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức tỉnh Quảng Nam - Kỳ thi năm 2020, chiều ngày 27.9, tại Trường Đại học Quảng Nam, Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức tỉnh tổ chức khai mạc kỳ thi năm 2020.

Đến dự Khai mạc có đồng chí Huỳnh Khánh Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Chủ tịch

Hội đồng thi, đồng chí Trần Thị Kim Hoa, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng thi cùng các thành viên Ban Giám sát kỳ thi, Ban Coi thi; đại diện Vụ Công chức, viên chức Bộ Nội vụ; Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.



Đ/c Huỳnh Khánh Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi phát biểu khai mạc kỳ thi

Phát biểu khai mạc kỳ thi, đồng chí Huỳnh Khánh Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi nhấn mạnh: “Kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà UBND tỉnh thực hiện trong lộ trình cải cách hành chính của tỉnh Quảng Nam. Đây là kỳ thi có ý nghĩa hết sức quan trọng của tỉnh nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, chọn ra được những người



có phẩm chất, có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thực hiện nhiệm vụ, từng bước tiến tới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm, năng động, có đạo đức nghề nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Kỳ thi nâng ngạch lần này là thước đo đánh giá trình độ, năng lực của từng cán bộ, công chức, viên chức để bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đảm bảo đúng cơ cấu, vị trí công tác theo yêu cầu của công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay; đồng thời đây cũng là một trong những căn cứ để bố trí bổ nhiệm công chức, viên chức vào những vị trí, chức vụ cao hơn trong nền công vụ”.

Để kỳ thi diễn ra thành công tốt đẹp, đồng chí Huỳnh Khánh Toàn quán triệt: “Đề nghị các đồng chí trong Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi, Ban Coi thi nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công với tinh thần nghiêm túc, khách quan, tuân thủ đúng các quy chế để kỳ thi được tổ chức bảo đảm đúng nguyên tắc: bình đẳng, công khai, minh bạch,

đúng pháp luật; đặc biệt 372 thí sinh dự thi nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế thi, tuyệt đối không vi phạm nội quy, quy chế của kỳ thi; bình tĩnh, tự tin, cố gắng thể hiện tốt nhất những kiến thức, năng lực và kinh nghiệm công tác của mình để đạt được kết quả cao nhất”.



Quang cảnh Lễ khai mạc kỳ thi

Kỳ thi lần này được tổ chức quy mô cả về số lượng và hình thức, tổ chức thi chung cho nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức, từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên và từ chuyên viên lên chuyên viên chính với tổng số thí sinh dự thi 372 người hiện đang công tác tại các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (trong đó, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính: 147 người; nâng ngạch công



chức, thăng hạng viên chức lên cán sự, chuyên viên và tương đương: 225 người). Thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thủ tướng Chính phủ, tại kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần này, tỉnh Quảng Nam tổ chức thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung và Tiếng Anh trên máy tính, do đó, thí sinh tham dự kỳ thi này sẽ không phải thi môn tin học. Các thí sinh tham gia thi 2 vòng, với 3 môn thi; trong đó, ngày 28/9, vòng 1 thi trắc nghiệm trên máy tính môn Kiến thức chung và Tiếng Anh. Chiều ngày 29/9, các thí sinh đủ điều kiện sẽ tiếp tục thi vòng 2 với hình thức thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Theo: noivuongnam.gov.vn

12/ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, văn thư lưu trữ năm 2020

Triển khai thực hiện Quyết định số 254/QĐ-LĐTBXH ngày 30/7/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về thành lập Đoàn kiểm

tra công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, văn thư lưu trữ các đơn vị trực thuộc Sở năm 2020.

Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 25/9/2020, Đoàn kiểm tra do đồng chí Phó Giám đốc Sở làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra tại 07 cơ quan, đơn vị: Cơ sở Cai nghiện ma túy Quảng Nam; Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Nam; Làng Hòa Bình Quảng Nam; Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam; Trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam; Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam và Phòng Người có công thuộc Sở.

Qua kiểm tra cho thấy, các đơn vị đã triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, văn thư lưu trữ năm 2020. Cụ thể: đã cơ bản khắc phục những hạn chế, tồn tại đã được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ ra qua kiểm tra công tác cải cách hành chính trong các năm 2018 và năm 2019; kịp thời ban hành, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; bố trí lãnh đạo, chuyên viên theo dõi công tác cải cách hành chính; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định về tổ



chức, hoạt động trong phạm vi thẩm quyền và các quy chế điều hành khác; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Sở về công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ; cử viên chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; bước đầu có sự triển khai sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm theo Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam; công tác văn thư, lưu trữ được thực hiện đúng quy định; Sử dụng, bảo quản tốt con dấu của đơn vị; đã triển khai sử dụng phần mềm Q-Office mới và mail công vụ...

Tuy nhiên, Đoàn Kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại của nhiều đơn vị như: Vẫn còn đơn vị xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động chưa gắn với công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm; việc sử dụng phần mềm Q-Office mới và mail công vụ chưa được đồng đều; còn có một vài đơn vị chưa sử dụng chữ ký số; thể thức, kỹ thuật trình bày một số văn bản thuộc

thẩm quyền chưa đúng quy định; có đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020...

Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế, Đoàn Kiểm tra đề nghị các đơn vị: Tiếp tục quan tâm sắp xếp viên chức, người lao động phù hợp hơn với vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt theo đó thực hiện việc trả lương và các chế độ có liên quan, cử đi đào tạo, bồi dưỡng... đảm bảo quy định; sớm củng cố, kiện toàn, bổ sung nhân sự đối với một số vị trí việc làm thuộc đơn vị còn thiếu; tăng cường nghiên cứu các sáng kiến về cải cách hành chính; thường xuyên cung cấp thông tin lên Trang Thông tin điện tử của Sở; thực hiện đúng quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, lưu trữ; thường xuyên sử dụng mail công vụ trong giao dịch gửi - nhận công việc; triển khai sử dụng chữ ký số; sử dụng hiệu quả hơn phần mềm Q-Office mới...

Tiếp thu các ý kiến đề xuất của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Đoàn Kiểm tra tổng hợp, kiến nghị với lãnh đạo Sở và các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục có các giải pháp phù hợp,



hiệu quả nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện tại đơn vị, góp phần nâng cao hơn hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, văn thư lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến./.

Theo: cchc.quangnam.gov.vn



13/ Những vấn đề đặt ra trong Nghị quyết 68 của Chính phủ

Ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Mục tiêu chung của Nghị quyết 68 là đưa hoạt động cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia lên một nấc thang mới.



Ông Ngô Hải Phan (người bên trái trong ảnh) tại cuộc họp báo về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết 68/NQ-CP. Ảnh: VGP/Hoàng Giang

Bên lề họp báo về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ (Nghị quyết 68), Báo điện tử Chính phủ có cuộc trao đổi với ông Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục

hành chính (Văn phòng Chính phủ) về những vấn đề đặt ra trong Nghị quyết này.

Xin ông cho biết mục tiêu chính của Nghị quyết 68?

Ông Ngô Hải Phan: Nghị quyết 68 được xây dựng trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cải cách trong nước và kinh nghiệm cải cách của nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

Mục tiêu chung của Nghị quyết 68 là đưa hoạt động cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia lên một nấc thang mới, có thể tạm gọi là “làn sóng cải cách thủ tục hành chính và quy định kinh doanh thứ 3”.

Cụ thể, Nghị quyết 68 đề ra mục tiêu giảm thiểu số lượng văn bản quy định kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định là rào cản, gây ra chi phí không hợp lý, không cần thiết cho hoạt động kinh doanh.

Đến năm 2025, Nghị quyết 68 đề ra chỉ tiêu cắt giảm tối thiểu 20% quy định và tối thiểu 20% chi phí tuân thủ và hướng tới tạo ra một môi trường kinh doanh rõ ràng, minh bạch, chi



phí tuân thủ thấp, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo đà tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tới.

Được biết phạm vi áp dụng của Nghị quyết 68 rất toàn diện. Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn?

Ông Ngô Hải Phan: Nghị quyết 68 có phạm vi áp dụng rộng và toàn diện, bao gồm 5 nhóm quy định có tác động đến hoạt động kinh doanh. Cụ thể là: Thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh, yêu cầu báo cáo, kiểm tra chuyên ngành và quy chuẩn-tiêu chuẩn.

Ngoài ra, Nghị quyết 68 không chỉ áp dụng với các quy định đang có hiệu lực mà còn áp dụng với các quy định dự kiến ban hành nhằm bảo đảm các quy định ban hành trong tương lai cũng được kiểm soát, đánh giá và không cản trở việc đạt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% tổng số quy định và tối thiểu 20% tổng chi phí tuân thủ mà Nghị quyết 68 đề ra đến năm 2020. Nghị quyết 68 cũng yêu cầu thống kê cả các quy định trong các văn bản hành chính nếu có tác động đến hoạt động kinh doanh.

Đồng thời, Nghị quyết 68 còn tập trung cải cách việc thực hiện thông qua việc triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC qua cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông, không địa giới hành chính; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin 1 cửa điện tử cấp bộ, tỉnh,...), tham vấn trực tuyến.

Vậy trong tổ chức thực hiện Nghị quyết 68 có những điểm mới nào, thưa ông?

Ông Ngô Hải Phan: Có 3 điểm mới cốt lõi. Đó là chương trình cải cách theo Nghị quyết 68 là chương trình cải cách có phạm vi bao phủ rộng nhất từ trước đến nay, được tiếp cận theo cách làm mới từ các nước thuộc OECD.

Hai là, phạm vi cải cách của Nghị quyết 68 mang tính tổng thể, có hệ thống. Các bộ, ngành có nhiệm vụ thống kê, tính chi phí tuân thủ, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong văn bản đang có hiệu lực thi hành và trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQP-PL); không chỉ cải cách ở khâu xây



dựng, ban hành VBQPPL mà cả khâu tổ chức thực hiện các quy định này trên thực tế thông qua đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân.

Ba là, chương trình cải cách này cũng đề cao vai trò, trách nhiệm của Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các bộ, ngành trong việc thẩm định các quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; sự tham gia của Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC; vai trò chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra của Văn phòng Chính phủ và văn phòng các bộ trong triển khai thực hiện và đặc biệt với công cụ cải cách, tham vấn được điện tử hóa theo thời gian thực về tiến độ và kết quả cải cách của các bộ, ngành sẽ giúp công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình của các bộ, ngành cũng như sự phối hợp giữa các bên tham gia quá trình cải cách.

Xin ông cho biết lộ trình thực hiện Nghị quyết 68?

Ông Ngô Hải Phan: Theo quy định của Nghị quyết 68, trong năm 2020, Văn phòng Chính phủ xây dựng phần mềm thống kê, rà soát và tính chi phí tuân thủ và các bộ, ngành thực hiện việc thống kê toàn bộ các quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh vào phần mềm; hoạt động cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành sẽ tập trung vào các vấn đề nổi bật đang là rào cản đối với hoạt động kinh doanh để hỗ trợ phục hồi hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, người dân; phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của các bộ trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/10/2020.

Trong các năm tiếp theo, trên cơ sở kết quả thống kê, rà soát, các bộ, cơ quan sẽ đề ra kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa hằng năm để hướng tới thực hiện mục tiêu chung của cả giai đoạn 2020-2025, mỗi năm các bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ phương án cải cách theo hai đợt, đợt 1 trước ngày 30/5 và đợt 2 trước ngày 30/9 hằng năm.

Các phương án trước khi trình



Thủ tướng Chính phủ thông qua phải gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan và tham vấn các hiệp hội, doanh nghiệp.

Như vậy, các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và người dân có vai trò như thế nào trong việc thực hiện Nghị quyết 68, thưa ông?

Ông Ngô Hải Phan: Có thể nói sự hưởng ứng tích cực của các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân là rất quan trọng đối với Nghị quyết 68.

Nghị quyết đề ra nhiệm vụ huy động sự tham gia của các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân để gửi phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc, rào cản trong hoạt động kinh doanh quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp.

Phần mềm nêu trên đã được xây dựng các chức năng tham vấn trực tuyến để hiệp hội, doanh nghiệp và người dân có thể tiếp nhận thông tin về các kế hoạch cắt giảm, đơn

gian hóa, các quy định dự kiến ban hành, phương án cải cách của các bộ, ngành, phục vụ hiệp hội, doanh nghiệp, người dân gửi phản ánh, kiến nghị về các quy định đang là rào cản đối với hoạt động kinh doanh; đóng góp ý kiến trực tiếp về các quy định dự kiến ban hành; chung tay, đồng hành với Chính phủ trong việc thực hiện Nghị quyết 68 nói riêng và cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh nói chung.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

Theo: chinhphu.vn

Văn bản - Chính sách**1/ CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Ngày 25/9/2020, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ tuyển dụng viên chức

Theo Nghị định, việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm: số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức; số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có), trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm; hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển; các nội dung khác (nếu có).

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung dưới hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau: Phần I, thi kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút. Phần II, thi ngoại ngữ với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút. Phần III, thi tin học với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và

Văn bản - Chính sách

yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định một trong ba hình thức thi: phỏng vấn; thực hành; thi viết. Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển. Thang điểm (thi phỏng vấn, thực hành, thi viết) là 100 điểm.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có yêu cầu cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

Các trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức

Cụ thể, căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng được xem xét tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 5 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định), gồm: Người đang là cán bộ, công chức cấp xã; Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu; Người đang làm việc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Người đang làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Văn bản - Chính sách

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị định cũng quy định cụ thể quy trình xem xét tiếp nhận vào làm viên chức, trong đó, khi xem xét tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý đối với các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định này để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thì không phải thực hiện quy trình xem xét tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này, nhưng phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định này. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào làm viên chức.

Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại Nghị định này, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận.

Văn bản - Chính sách

Việc xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định hiện hành...

Ngoài ra, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP cũng quy định cụ thể về: trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức; hợp đồng làm việc; tập sự; sử dụng viên chức (bố trí, phân công công tác, biệt phái viên chức; chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu); quản lý viên chức;...

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức), thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày ban hành Nghị định này thì được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Theo: moha.gov.vn